

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45A/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 9 năm 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Cầm Văn Tổ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc xin ly hôn Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Hồng N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lò Văn T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị Hồng N trình bày như sau:

Chị và anh Lò Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 29/12/2021 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau, cuộc sống không hòa thuận. Sau khi được hai gia đình hòa giải nhưng cả hai đều không giải quyết được mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Hiện tại, chị đang sống với bố mẹ đẻ tại Sông Mã. Sau thời gian dài ly thân, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, anh Lò Văn T có ý kiến như sau:

Anh và chị Quảng Thị Hồng N kết hôn từ năm 2021 trên cơ sở tự nguyện do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị đã đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống không hợp nhau, khác biệt về lối sống dẫn đến cãi vã, cuộc sống không hòa thuận. Sau đó, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Sông Mã sống từ đầu năm 2022 đến nay. Từ đó đến nay, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay chị N xin ly hôn, anh nhất trí do xác định vợ chồng không thể hàn gắn về tình cảm.

Về con chung: Anh chị không có con chung. .

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng bị đơn không tham gia, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Quảng Thị Hồng N và anh Lò Văn T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Quàng Thị Hồng N có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lò Văn T, địa chỉ tại: Bản N, xã H, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với các đương sự, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Quàng Thị Hồng N và anh Lò Văn T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Hồng N và anh Lò Văn T tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2021, đã được UBND xã H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/12/2021. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp, bất đồng về lối sống nên cuộc sống không hạnh phúc, xảy ra cãi vã nên đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và quay về chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quàng Thị Hồng N, xử cho chị N được ly hôn với anh Lò Văn T.

[2.2] Về con chung: Anh chị xác nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh T và chị N thống nhất xác nhận không có tài sản chung và nợ chung. Do đó Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Quàng Thị Hồng N phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Quàng Thị Hồng N và anh Lò Văn T.
2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.
3. Về án phí: Chị Quàng Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VND (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00001351 ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự.
- UBND xã H, huyện Sông Mã;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Minh Quân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**